TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ CHÍ LINH** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2018/HS - ST
Ngày: 27 - 3 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CHÍ LINH, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Lâm

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Phúc Ân, ông Nguyễn Văn Dương.

- Thư ký phiên toà: Bà Đào Thị Hậu – Thư ký Toà án nhân dân thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chí Linh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Như Sáng - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 08/2018/TLST-HS ngày 09 tháng 3 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2018/QĐXXST - HS ngày 16 tháng 3 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Văn N**, sinh năm 1971 tại phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

Nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang; nghề ngH: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Dương Thị Đ; có vợ là Vũ Thị M; nhân thân: Ngày 29/10/1999, bị Tòa án nhân dân thị xã Bắc Giang (nay là thành phố Bắc Giang), tỉnh Bắc Giang xử 08 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản công dân" theo khoản 1 điều 155 Bộ luật hình sự năm 1985. Ngày 08/3/2006, bị Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang xử phạt 15 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999. Ngày 06/7/2009, bị công an phường Trần Nguyên Hãn, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; tiền sự: Không ; có 01 tiền án: Bản án số 24/2016/HSST ngày 21/4/2016 của Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang xử phạt bị cáo 08 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 139 Bộ luật hình sự năm 1999, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/3/2017, chấp hành xong phần án phí ngày 07/4/2017; bị tạm giữ từ ngày 18/11/2017, đến ngày 20/11/2017 thì tạm giam tại Trại tạm giam Kim Chi - Công an tỉnh Hải Dương, có mặt.

2. **Nguyễn Văn C**, sinh năm 1978 tại xã Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang; nghề ngH: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Trần Thị H; có vợ là Vũ Thị K và 03 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 17/11/2017, đến ngày 20/11/2017 thì tạm giam tại Trại tạm giam Kim Chi - Công an tỉnh Hải Dương, có mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

1. Anh Trương Nguyên H, sinh năm 1990; nơi cư trú: Thôn C, xã B, thị xã C, tỉnh Hải Dương (người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan), vắng mặt.

2. Ông Trần Văn T, sinh năm 1968; nơi cư trú: Thôn A, xã L, thị xã C, tỉnh Hải Dương (người làm chứng), vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 16/11/2017, Nguyễn Văn N mua của một người đàn ông không rõ tên, tuổi, địa chỉ ở thành phố B, tỉnh Bắc Giang 01 gói ma túy tổng hợp dạng đá với giá 300.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, N mang về nhà bỏ một ít ra sử dụng, phần còn lại N cất giấu trên người. Đến khoảng 22 giờ ngày 17/11/2017, Trương Nguyên H gọi điện cho bị cáo nói *"Anh để cho em một cái và cho em chuộc lại cái dây chuyền"*, H nói vậy N hiểu là H muốn mua của N ma túy và xin chuộc lại sợi dây chuyền bằng bạc mà trước đó H đã cầm cố cho N để vay tiền, N đồng ý. H hẹn N mang ma túy sang thôn T, xã L, thị xã C, tỉnh Hải Dương để đưa cho H. Một lúc sau, N thấy Nguyễn Văn C đi bộ một mình từ nhà sang nhà N, N đưa cho C gói ma túy đá và sợi dây chuyền bạc và nói với C *"gói này 300.000 đồng, cái lắc 200.000 đồng, mày đem sang T đưa cho thằng H rồi cầm tiền về cho anh"*. C hiểu và biết N nhờ C đem gói ma túy đi bán cho H để lấy 300.000 đồng và lấy 200.000 đồng là tiền H cầm cố dây chuyền cho C, N đồng ý. N cho C số điện thoại của H và bảo C lấy chiếc xe môtô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát 98B2 – 382.15 của N dựng ở sân để đi gặp H. Trên đường đi, C gọi điện cho H và hẹn gặp H ở khu vực sân bóng thuộc thôn T, xã L, thị xã C, tỉnh Hải Dương. Tại đây, khi C đưa cho H 01 túi ma túy đá và 01 sợi dây chuyền bạc và nhận của H 500.000 đồng thì bị lực lượng Công an thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương bắt quả tang. Thu giữ tại túi quần phía sau bên trái C đang mặc 01 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng, 01 chiếc điện thoại di động của C đang sử dụng và chiếc xe môtô mà C đang điều khiển; thu trên tay trái của Trương Nguyên H 01 túi nilon màu trắng, kích thước 1 x 2 cm, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng, 01 sợi dây chuyền bằng bạc và chiếc điện thoại di động mà H dùng để liên lạc với N và C. Tiến hành bắt khẩn cấp đối với Nguyễn Văn N, cơ quan công an thu giữ của N chiếc điện thoại di động mà N đã dùng để liên lạc với H.

Tại bản kết luận giám định số 5844/C54(TT2) ngày 14/12/2017 của Viện khoa học hình sự - Tổng cục cảnh sát kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng, dạng cục gửi giám định là ma túy, có tổng trọng lượng 0,146 gam; loại Methamphetamine.

Tại bản cáo trạng số 10/CT-VKS-CL ngày 01/3/2018, Viện kiểm sát nhân dân thị

xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn C về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên toà: Các bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên và xin giảm nhẹ hình phạt. Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N từ 27 đến 30 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 18/11/2017. Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C từ 24 đến 27 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 17/11/2017; về hình phạt bổ sung: Phạt mỗi bị cáo 5.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước; về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu cho tiêu hủy số ma túy và vỏ bao gói mẫu hoàn lại sau giám định; tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước 03 chiếc điện thoại di động, 01 sợi dây chuyền và 01 chiếc xe môtô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius, xe gắn biển kiểm soát 98B2 – 382.15; tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 500.000 đồng; về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mứ thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên toà phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai của người người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng đã thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Nên có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 22 giờ ngày 17/11/2017, Nguyễn Văn N thỏa thuận bán ma túy cho Trương Nguyên H nên đã nhờ Nguyễn Văn C mang ma túy giao cho H, C đồng ý. Đến 23 giờ cùng ngày, tại khu vực sân bóng thôn T, xã L, thị xã C, tỉnh Hải Dương, C đưa cho H 0,156 gam ma túy loại Methamphetamine và nhận tiền của H thì bị phát hiện bắt quả tang.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc

quyền quản lý Nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự và ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật và bị nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của các bị cáo đã cấu thành thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999. Do đó, việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Đây là vụ án đồng phạm, tính chất giản đơn, bị cáo N là người trực tiếp liên lạc, giao dịch bán ma túy với Trương Nguyên H, chủ động cho C số điện thoại của H và giao phương tiện cho C để C đi đưa ma túy cho H nên bị cáo C là người giữa vai trò chính trong vụ án. Bị cáo C là đồng phạm có vai trò sao bị cáo N.

[4] Tại bản án hình sự số 24/2016/HSST ngày 21/4/2016 của Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang đã xử phạt bị cáo N 08 tháng tù về tội "Lừa dảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 139 Bộ luật hình sự năm 1999, bị cáo chưa được xóa án tích đối với bản án này, nay lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên bị cáo N phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015. Bị cáo C không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai nhận tội nên các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "người phạm tội thành khẩn khai báo" quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Bị cáo N có bố đẻ được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhì năm 1986 nên bị cáo được hưởng thêm 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

[6] Bị cáo C chưa có tiền án, tiền sự, nhân thân tốt. Bị cáo N năm 1999 đã bị Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Hải Dương xử phạt 08 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản công dân"; năm 2006, bị Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang xử phạt 15 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; năm 2016, bị Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang xử phạt 08 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; năm 2009 bị Công an phường Trần Nguyên Hãn, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, bị cáo không lấy đó là bài học để tu dưỡng bản thân, lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội nên xác định bị cáo N là người có nhân thân xấu, ý thức chấp hành pháp luật kém.

[7] Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng hình phạt tù cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian tương xứng với tính chất hành vi và vai trò của từng bị cáo và áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 đối với các bị cáo mới đảm bảo mục đích trừng trị, giáo dục các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[8] Về xử lý vật chứng: Số ma túy đã thu giữ sau khi giám định hoàn lại và vỏ bao gói mẫu giám định là vật Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu cho tiêu hủy; 03 chiếc điện thoại di động đã thu giữ là phương tiện dùng vào việc phạm tội và 01 dây chuyền bạc là tài sản của anh H, anh H không đề nghị nhận lại nên cần tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước. Đối với số tiền 500.000 đồng đã thu giữ, trong đó có

300.000 đồng do các bị cáo phạm tội mà có, số tiền 200.000 đồng không liên quan đến tội phạm là tài sản của bị cáo N, tuy nhiên bị cáo không đề nghị nhận lại nên cần tịch tịch thu cả số tiền trên sung quỹ Nhà nước. Đối với chiếc môtô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius, màu sơn đỏ, số khung, số máy không rõ, gắn biển kiểm soát 98B2 - 382.15 là công cụ các bị cáo dùng vào việc phạm tội, quá trình điều tra chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe nên giao cho Chi cục thi hành án dân sự thị xã Chí Linh tiếp tục thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng để tìm chủ sơ hữu hợp pháp, nếu không tìm thấy chủ sở hữu hợp pháp thì phát mại sung quỹ Nhà nướctheo quy định tại điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[9] Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho N, quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, làm rõ xử lý sau nên không xét.

Trương Nguyên H là người mua ma túy với mục đích để sử dụng cho bản thân, hành vi của H chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm, Công an thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương đã ra quyết định xử lý hành chính là phù hợp.

[10] Về án phí: Các bị cáo có tội nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mứ thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn C phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*.

Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 28 (hai mươi tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 18/11/2017.

Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 24 (hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 17/11/2017.

Về hình phạt bổ sung: Phạt các bị cáo Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn C mỗi bị cáo 5.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu cho tiêu hủy: 0,101 gam tinh thể và vỏ bao gói mẫu đựng trong phong bì niêm phong số 5844/C54(TT2) của Viện khoa học hình sự - Tổng cục cảnh sát.

- Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động VIVO màu đen, số IMEI 1: 869525022978791, bên trong lắp Sim số 01627820061; 01 điện thoại di động Iphone 5 màu trắng, số IMEI 013848001282000, bên trong lắp Sim số 0965331203; 01 điện thoại di động Nokia 105 màu đen, số IMEI 1: 358592063150381, bên trong lắp Sim số 0979147543; 01 dây chuyền màu trắng bạc, dài 19 cm.

- Giao 01 xe môtô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius, màu sơn đỏ, số khung, số máy không rõ, xe gắn biển kiểm soát 98B2 - 382.15 cho Chi cục thi hành án dân sự thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng để tìm chủ sở hữu hợp pháp trong thời hạn 03 tháng, quá thời hạn nêu trên mà không xác định được chủ sở hữu hợp pháp thì cho phát mại sung quỹ Nhà nước.

- Tịch thu số tiền 500.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

(Vật chứng hiện do Chi cục thi hành án dân sự thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 08/3/2018).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mứ thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn C mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND thị xã Chí Linh;
- Công an thị xã Chí Linh;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Lâm